TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: TC CKĐL 18B
MÔN: CHÍNH TRỊ
GV: PHẠM ĐÌNH HUẤN

HỌC KỲ: 3
SỐ TIẾT: 60
SỐ TC: 4
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0223171127	Nguyễn Hữu	Khánh	02/03/99	0.0	6.5	5.0	5.1	
2	0223171131	Đỗ Minh	Lộc	14/05/98	4.0	1.0	0.0	0.8	
3	0223171136	Trần Công	Minh	28/06/99	4.0	1.0	1.0	1.3	
4	0223171178	Nguyễn Minh	Triết	11/06/99	8.0	7.0	3.0	5.1	
5	0223181097	Đinh Quang	Ánh	01/10/1999	5.0	6.5	5.0	5.6	
6	0223181098	Lê Hoàn Gia	Bảo	02/09/2000	10.0	5.5	3.0	4.7	
7	0223181099	Lưu Gia	Bảo	11/10/2000	0.0	0.0	0.0	0.0	
8	0223181100	Trần	Bằng	21/03/2000	5.0	7.5	2.0	4.5	
9	0223181102	Đỗ Thành	Châu	09/06/1999	0.0	7.0	6.0	5.8	
10	0223181103	Nguyễn Hữu Minh	Châu	23/04/2000	2.0	4.0	5.0	4.3	
11	0223181105	Quản Đức	Chương	09/12/2000	5.0	7.5	0.0	3.5	
12	0223181107	Nguyễn Thành	Danh	14/02/2000	8.0	4.5	2.0	3.6	
13	0223181108	Lê Văn	Dẫn	15/03/2000	5.0	5.5	3.0	4.2	
14	0223181109	Đoàn Minh	Duy	25/12/1999	4.0	3.5	1.0	2.3	
15	0223181115	Nguyễn Tiến	Đạt	27/10/2000	0.0	3.5	5.0	3.9	
16	0223181116	Trương Thành	Đạt	22/11/2000	10.0	7.5	2.0	5.0	
17	0223181118	Trương Tiểu	Đệ	09/08/2000	10.0	7.5	7.0	7.5	
18	0223181119	Thái Huỳnh	Đức	20/01/1998	5.0	7.0	6.0	6.3	
19	0223181120	Trương Hoàng Anh	Đức	15/05/1996	9.0	6.0	5.0	5.8	
20	0223181121	Đỗ Quang	Hà	18/02/2000	5.0	5.5	5.0	5.2	
21	0223181122	Huỳnh Nhựt	Hải	11/09/1997	10.0	6.0	6.0	6.4	
22	0223181123	Lê Phước	Hải	09/12/1993	0.0	7.0	5.0	5.3	
23	0223181125	Nguyễn Văn	Hải	12/01/1998	0.0	3.5	5.0	3.9	
24	0223181126	Lê Nguyễn Hoài	Hận	01/11/2000	10.0	5.5	4.0	5.2	
25	0223181128	Nguyễn Minh	Hiếu	19/05/1999	0.0	4.5	1.0	2.3	
26	0223181129	Dương Ngọc	Hiếu	16/02/2000	10.0	7.5	6.0	7.0	
27	0223181130	Trần Hoàng	Hiếu	31/10/2000	4.0	4.0	1.0	2.5	
28	0223181131	Lê Võ Việt	Hoàng	12/02/2000	10.0	6.0	5.0	5.9	
29	0223181135	Lương Văn	Hùng	15/09/2000	10.0	7.0	5.0	6.3	
30	0223181137	Văn Tấn	Hùng	21/02/1998	10.0	6.5	6.0	6.6	
31	0223181138	Đặng Duy	Khang	05/04/2000	2.0	4.0	6.0	4.8	
32	0223181139	Nguyễn Trung	Kiên	04/02/2000	9.0	7.0	5.0	6.2	
33	0223181140	Châu Chỉnh	Kiệt	14/06/1999	10.0	7.0	5.0	6.3	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0223181143	Nguyễn Phi	Long	11/09/2000	10.0	6.5	2.0	4.6	
35	0223181146	Võ Thanh	Luân	22/03/2000	9.0	5.0	6.0	5.9	
36	0223181147	Nguyễn Thanh	Lụt	13/09/2000	10.0	7.0	5.0	6.3	
37	0223181149	Nguyễn Thành	Nhân	19/11/2000	4.0	4.0	4.0	4.0	
38	0223181150	Nguyễn Thành	Nhân	16/07/2000	4.0	7.0	5.0	5.7	
39	0223181151	Võ Hoàng	Nhu	21/07/1999	0.0	0.0	0.0	0.0	
40	0223181153	Trần Thuận	Phát	17/10/1999	8.0	3.5	6.0	5.2	
41	0223181154	Dương Đình	Phong	27/06/1999	10.0	7.0	5.0	6.3	
42	0223181155	Vũ Đăng	Phong	19/06/1998	5.0	6.0	6.0	5.9	
43	0223181159	Phạm Nguyễn Minh	Quân	31/07/2000	5.0	6.5	0.0	3.1	
44	0223181161	Trần Văn	Sơn	25/05/1999	10.0	5.5	4.0	5.2	
45	0223181162	Nguyễn Chí	Tài	19/06/2000	10.0	7.5	6.0	7.0	
46	0223181163	Nguyễn Lâm Hữu	Tài	14/10/1999	0.0	0.0	0.0	0.0	
47	0223181164	Nguyễn Thành	Tài	16/01/1997	9.0	2.0	2.0	2.7	
48	0223181165	Hà Duy	Tân	22/05/2000	10.0	5.0	3.0	4.5	
49	0223181166	Ngô Thanh	Tân	24/04/2000	8.0	7.5	7.0	7.3	
50	0223181167	Đỗ Thành	Thái	01/10/1999	0.0	0.0	0.0	0.0	
51	0223181168	Lê Thanh	Thành	21/02/1999	10.0	7.0	5.0	6.3	
52	0223181170	Trần Quang	Thế	14/03/2000	10.0	6.0	0.0	3.4	
53	0223181173	Huỳnh Huy	Thông	26/03/2000	0.0	0.0	0.0	0.0	
54	0223181174	Huỳnh Vũ Minh	Thuận	14/12/1999	9.0	4.0	5.0	5.0	
55	0223181175	Nguyễn Như	Thuần	01/01/2000	5.0	6.0	5.0	5.4	
56	0223181176	Trần Kiêm	Thuận	14/08/2000	5.0	5.5	5.0	5.2	
57	0223181177	Nguyễn Minh	Tiến	13/04/2000	5.0	7.5	6.0	6.5	
58	0223181178	Nguyễn Văn	Tiến	23/11/2000	10.0	7.0	6.0	6.8	
59	0223181179	Phan Minh	Tiến	24/02/2000	10.0	7.0	5.0	6.3	
60	0223181180	Đỗ Cao	Trí	21/07/1998	10.0	7.0	1.0	4.3	
61	0223181183	Phạm Thanh	Tùng	16/04/2000	4.0	3.5	7.0	5.3	
62	0223181185	Đặng Phú	Vinh	11/01/2000	10.0	6.5	5.0	6.1	
63	0221171088	Phạm Thiện	Trung	30/08/99	0.0	0.0	0.0	0.0	HG-TCCKCT17A-ChTrị
64	0221171091	Nghiêm Tuấn	Vũ	05/03/97	10.0	2.5	5.0	4.5	HG-TCCKCT17A-ChTrị
65	0223171111	Nguyễn Đặng Trung	Hiếu	16/01/96	4.0	3.5	5.0	4.3	HG-TCCKĐL17B-ChTrị

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	65(100%)	0(0%)	0(0%)	4(6.2%)	13(20%)	19(29.2%)	15(23.1%)	14(21.5%)

KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2020

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM ĐÌNH HUẤN